

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 6 - 2021

V/v: *Ly hôn tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Bà Trịnh Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc *Ly hôn tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị V A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th Tr, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th Tr, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị V A và anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 26 tháng 02 năm 2021, bản tự khai ngày 12 tháng 3 năm 2021 nguyên đơn là chị Chu Thị V A trình bày:

Chị và anh Đặng Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND xã Th Tr, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/5/2014. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng luôn chửi bới nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 8/2020 đến nay. Nay chị V A xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Th, nên chị V A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên các cháu là Đặng Văn Đ, sinh ngày 30/11/2014 và cháu Đặng Văn Kh D, sinh ngày 03/8/2017. Vợ chồng ly hôn chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Văn Đức, giao cháu Đặng Văn Khánh Duy cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

Về tài sản chung: Chị V A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 3 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Văn Th trình bày:

Anh và và chị Chu Thị V A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND xã Th Tr, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/5/2014. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc không có chút mâu thuẫn nào, cho đến đầu năm 2020 vợ chồng có một chút mâu thuẫn nhỏ, lý do là mỗi người đi làm một nơi và nhiều lần anh Th bảo chị V A là về làm chung một nơi, nhưng chị V A không chịu nên vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm. Tuy nhiên anh Th cho rằng mâu thuẫn đó không đáng nghiêm trọng nên nhiều lần anh Th chủ động làm hòa với chị V A, nhưng chị V A không chịu hòa giải với anh Th. Gia đình hai bên cũng đã khuyên nhủ nhưng chị V A không đồng ý. Anh Th xét thấy bản thân vẫn đang cố gắng để hoàn thành trách nhiệm của một người chồng, người bố, nên anh Th không đồng ý ly hôn. Anh Th cho rằng bản thân vẫn còn tình cảm và yêu thương vợ. Vì vậy anh Th xét thấy đang còn tình cảm vợ chồng với chị V A nên anh Th đề nghị được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Văn Đức, sinh ngày 30/11/2014 và cháu Đặng Văn Khánh Duy, sinh ngày 03/8/2017. Nếu vợ chồng ly hôn anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai cháu, anh Th không yêu cầu chị V A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị V A đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Đặng Văn Th, về con chung chị V A đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Văn Khánh Duy, giao cháu Đặng Văn Đức cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chị V A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Th thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng cũng có phần do anh chơi bời lơ đãng, tuy nhiên sau đó anh đã sửa chữa tu chí làm ăn, vì vậy anh Th vẫn giữ quan điểm không đồng ý ly hôn với chị V A; Về con chung anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung, anh Th không yêu cầu chị V A cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản: anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho chị Chu Thị V A ly hôn anh Đặng Văn Th.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Đặng Văn Đức, sinh ngày 30/11/2014 cho anh Đặng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Văn Khánh Duy, sinh ngày 03/8/2017 cho chị Chu Thị V A trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: Chị Chu Thị V A phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Chị Chu Thị V A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn Th, anh Th có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn 2, xã Th Tr, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[2].Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Chu Thị V A và anh Đặng Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Tr, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/5/2014 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không tôn trọng nhau; Chị V A và anh Th sống ly thân nhau từ tháng 8/2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh Th có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ, song anh Th không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án xét thấy anh Th có nguyện vọng xin đoàn tụ nên Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải hai lần để khuyên giải anh Th chị V A có thể hàn gắn tình cảm và về đoàn tụ gia đình, nhưng sau hai lần hòa giải chị V A vẫn không thay đổi quan điểm. Tại phiên tòa chị V A vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Th, như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị V A được ly hôn anh Th là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị V A và anh Th đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Đặng Văn Đ, sinh ngày 30/11/2014 và

cháu Đặng Văn Khánh D, sinh ngày 03/8/2017. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị V A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Văn Đ, tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 07/4/2021 và phiên hòa giải ngày 29/4/2021 và cũng như tại phiên tòa chị V A lại có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Văn Kh D, chị V A cho rằng cháu Kh D còn nhỏ cần được sự chăm sóc của chị nên chị đề nghị Tòa án xem xét. Về phía anh Th quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Th đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị V A cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu nuôi con của hai bên là chính đáng; Tuy nhiên việc nuôi dưỡng con cái chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ, quá trình giải quyết vụ án chị V A có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu và chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đặng Văn Kh D đây là nguyện vọng chính đáng của người làm cha, làm mẹ. Vì vậy HĐXX xét nên chấp nhận yêu cầu của chị Chu Thị V A giao mỗi người nuôi một cháu là phù hợp.

[3]. Về án phí: Chị Chu Thị V A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tV A vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Chu Thị V A ly hôn anh Đặng Văn Th.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đặng Văn Kh D, sinh ngày 03/8/2017 cho chị Chu Thị V A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Đặng Văn Đ, sinh ngày 30/11/2014 cho anh Đặng Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị V A và anh Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Chu Thị V A phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007426 ngày 12/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa (chị V A đã nộp đủ án phí).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị V A, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Th Tr;
- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

